

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 14 – ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 17/6/2026
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – ĐẮK LẮK

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Nhật Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Ký

2. Ông Phạm Gắng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Trúc Linh - Thư ký Tòa án khu vực 14 – Đắk Lắk

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh T – Kiểm sát viên.

Vào ngày 17 tháng 6 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 14 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2026/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2026 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đỗ Thị X – Sinh năm: 1978

Địa chỉ: Thôn Hòa Thạnh, xã Ô Loan, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Văn T – Sinh năm: 1975

Địa chỉ: Thôn Hòa Thạnh, xã Ô Loan, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai của nguyên đơn bà Đỗ Thị X trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Huỳnh Văn T tự nguyện tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Cư, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên (nay là xã Ô Loan, tỉnh Đắk Lắk) vào ngày 09/6/1995. Sống chung thời gian dài hạnh phúc nhưng đến năm 2024 cả hai xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, ông T còn ngoại tình với người phụ nữ khác. Hiện nay cả hai không còn sống chung, không còn quan T, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà X nộp đơn yêu cầu xin ly hôn với ông T để ổn định cuộc sống và công việc.

- Về con chung: Bà và ông T có bốn con chung là Huỳnh Thị H – Sinh ngày 20/9/1994, Huỳnh Văn H – sinh ngày 22/3/1997, Huỳnh Thị H – Sinh ngày 02/3/2002 và Huỳnh Thanh T – Sinh ngày 21/9/2005. Các con đã trưởng thành, đủ năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đỗ Thị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, xây dựng hồ sơ, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn ông Huỳnh Văn T để lấy lời khai, tham gia phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông T không có mặt. Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ để ông T tham gia phiên tòa nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng.

* Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý về việc tuân theo pháp luật tố tụng và hướng giải quyết vụ án:

+ Việc tuân thủ pháp luật của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Việc thụ lý vụ án, tiến hành T thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và diễn biến tại phiên tòa đã được Tòa án nhân dân khu vực 14 – Đắk Lắk và

Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; về thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự, nguyên đơn chấp hành các quyền và nghĩa vụ của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đỗ Thị X, cho bà Đỗ Thị X ly hôn với ông Huỳnh Văn T, con chung đã đủ tuổi thành niên, tài sản chung và nợ chung không có không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét. Về án phí bà Đỗ Thị X phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Đỗ Thị X yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Huỳnh Văn T, quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Ly hôn*” quy định khoản 1 Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 35 BLTTDS năm 2015. Ông Huỳnh Văn T, địa chỉ thường trú tại thôn Hòa Thạnh, xã Ô Loan, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS thì vụ án Tộc thẩm quyền giải quyết của TAND khu vực 14 – Đắk Lắk.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa đối với ông T theo quy định tại Điều 177 BLTTDS nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện:

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Đỗ Thị X và ông Huỳnh Văn T tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Cư, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên (nay là xã Ô Loan, tỉnh Đắk Lắk) vào ngày 09/6/1995. Quá trình chung sống, thời gian đầu hạnh phúc sau đó thường xuyên phát sinh mâu thuẫn về vấn đề ông T có mối quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Từ tháng 01/2025 bà X và ông T không còn sống chung với nhau từ đó cho đến nay bà X và ông T không còn quan T, chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau, cho thấy mâu thuẫn đến mức trầm trọng mục đích hôn nhân không đạt được phù hợp với biên bản xác minh ngày 21/5/2026 tại UBND xã Ô Loan. Nên bà X yêu cầu xin ly hôn là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[3.2] *Về con chung*: Bà Đỗ Thị X và ông Huỳnh Văn T có 4 con chung là Huỳnh Thị H – Sinh ngày 20/9/1994, Huỳnh Văn H – sinh ngày 22/3/1997, Huỳnh Thị H – Sinh ngày 02/3/2002 và Huỳnh Thanh T – Sinh ngày 21/9/2005. Các con của bà X, ông T đã trưởng thành, đủ năng lực hành vi dân sự, đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3.3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Đỗ Thị X không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] *Về án phí*: Bà Đỗ Thị X phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- + Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- + Các điều 51, 56, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

+ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị X.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Đỗ Thị X ly hôn với ông Huỳnh Văn T.

[2] Về con chung: Không xét

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không xét

[4] Về án phí: Bà Đỗ Thị X phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng chẵn*) án phí HNGĐ-ST nhưng được trừ vào số tiền bà X đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0000938 ngày 23/01/2026 của Thi Hnh án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng đối với bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 14 (2);
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã Ô Loan;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Lò Nhật Chuyên